

Bản án số: **19/2021/HS-ST**
Ngày 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Bc, sinh năm 1998 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp MD, xã VKD, huyện An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 26-11-2020, chuyển giam từ ngày 30-11-2020 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Phương C, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Bị hại: Du Tấn Bh, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp MD B, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thành Lq, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp MD A, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26-11-2020, sau khi đã uống rượu xong, Nguyễn Thành Lq điều khiển xe mô tô chở Lê Văn Bc đến nhà ông Du Tấn B thuộc ấp MD B, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để rủ ông B uống rượu tiếp. Khi đến nơi Bc ngồi trên xe đợi còn Lq đi vào nhà rủ ông B nhưng ông B đã ngủ, nên Lq điều khiển xe chở Bc quay về nhà Lq. Lúc ở nhà ông B thì Bc đã để ý thấy chiếc xe mô tô HONDA BLADE, B số 68M1- 246.82 của anh Du Tấn B đang đậu trước hàng ba nhà ông B nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bc rủ Lq cùng đi lấy trộm chiếc xe trên để đến chợ Thứ Mười Một tìm quán nhậu rồi bỏ xe lại trừ tiền quán nhưng Lq không đồng ý. Một lúc sau Bc đi vào nhà Lq lấy 01 cây kéo, Bc hỏi mượn chiếc điện thoại Nokia bàn phím của Lq, rồi đi bộ đến nhà ông B. Khi đến nơi thấy trong nhà ông B không có ai, nghĩ mọi người đã ngủ nên Bc đi vào tiếp cận chiếc xe HONDA BLADE, bật đèn điện thoại để rọi và dùng kéo cắt dây mass xe rồi đẩy ra lộ hướng về nhà Lq được khoảng 20m thì khởi động xe điều khiển về nhà. Bc ở ngoài gọi Lq ra rồi rủ Lq đi nhậu, Lq kêu Bc chạy trước, Bc điều khiển xe đi được khoảng 01km thì xe tắt máy, không khởi động được, nên Bc dắt chiếc xe giấu vào bụi chuối cặp bên đường, một lúc sau Bc thì bị người nhà ông B phát hiện giữ lại và báo Công an.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Bc đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Du Tấn B.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐG ngày 14-12-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: Chiếc xe mô tô HONDA BLADE, biển số 68M1-246.82 giá trị còn lại là 9.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô Honda BLADE, biển số 68M1-246.82, sau khi phục vụ cho công tác điều tra, định giá tài sản, đã trả lại tài sản cho bị hại là anh Du Tấn B. Đối với cây kéo Bc dùng làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Bc khai ném bỏ dọc đường, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp; chiếc điện thoại Nokia bàn phím khi Bc mượn, Lq không biết Bc mượn để rọi đèn đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lq.

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại đã nhận lại tài sản 01 chiếc xe mô tô HONDA BLADE.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSAM ngày 16-3-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Văn Bc về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc bằng với thời hạn đã tạm giam. Về dân sự, ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thêm.

- Bị cáo: thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì; đồng ý bồi thường số tiền 1.500.000 đồng như yêu cầu của bị hại. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: Về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo; về dân sự yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa, nón bảo hiểm là 1.500.000 đồng.

- Người bào chữa: thống nhất với tội danh và đề nghị của Kiểm sát viên, nhằm khoan hồng cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lq: không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 26-11-2020, tại ấp MD B, xã VK,

huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Lê Văn Bc đã lợi dụng sơ hở của người dân, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô HONDA BLADE, biển số 68M1-246.82 của anh Du Tấn Bh. Sau khi lấy trộm được tài sản Bc đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Giá trị tài sản mà bị can Lê Văn Bc lấy trộm theo kết luận định giá là 9.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Bc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 9.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành Lq tuy có giúp Bc đẩy xe nhưng không biết là xe trộm cắp; lúc đầu Lq đã can ngăn không cho Bc trộm xe. Do đó, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[4] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và là tội ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại được tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do cha mẹ mất sớm. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích, thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm để răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tính chất phạm tội giản đơn nên, đã quyết tâm sửa chữa lỗi lầm nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới khung như đề nghị của Viện kiểm sát là cũng phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm; tại phiên tòa các bên thỏa thuận bị cáo bồi thường số tiền sửa chữa, tiền hư hỏng bảo hiểm bằng 1.500.000 đồng nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng: đã trả xong.

[7] Về án phí, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê văn Bc 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26-11-2020. (Tính đến ngày xét xử bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

2- Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Văn Bc bồi thường cho bị hại Du Tần Bh số tiền là 1.500.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về vật chứng, đã trả xong.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19-4-2021).

Trường hợp phân trách nhiệm dân sự trong bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã VKD, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công